

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN TINH THẦN KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT - HUNG

● NGUYỄN VĂN MINH¹ - NGUYỄN TRỌNG KHOA¹

¹Khoa Quản trị và Ngân hàng,
Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung
DOI: <https://doi.org/10.62831/202602060>

TÓM TẮT:

Nghiên cứu tập trung làm rõ các yếu tố ảnh hưởng đến tinh thần khởi nghiệp sáng tạo của sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung. Kết quả thực hiện khảo sát 360 sinh viên đang học tại trường cho thấy có 8 yếu tố: (1) Giáo dục đào tạo; (2) Môi trường xã hội; (3) Chính sách hỗ trợ; (4) Kỹ năng và kiến thức; (5) Tâm lý và thái độ của cá nhân; (6) Mạng lưới kết nối; (7) Xu hướng xã hội; (8) Công nghệ với 26 biến quan sát và 5 đặc điểm của cá nhân sinh viên (Giới tính, chuyên ngành, năm học, học lực, kinh nghiệm). Từ kết quả đó, nghiên cứu đưa ra một số hàm ý đề xuất thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo cho sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung.

Từ khóa: khởi nghiệp, sáng tạo, thúc đẩy khởi nghiệp, khởi nghiệp sinh viên.

1. Đặt vấn đề

Khởi nghiệp sáng tạo là động lực chính thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và đổi mới xã hội. Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam đang phát triển nhanh chóng, việc khuyến khích sinh viên khởi nghiệp không chỉ tạo ra thêm cơ hội việc làm mà còn đóng góp vào sự phát triển bền vững của quốc gia. Đối với nhiều quốc gia, thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp trong giới trẻ được coi là một chiến lược phát triển quan trọng, vì nó tích hợp một bộ phận dân số quan trọng vào thị trường lao động, đồng thời khai thác tiềm năng của họ để đóng góp một cách có ý nghĩa vào sự phát triển kinh tế bền vững (Shirokova & cộng sự, 2018). Do đó, chính phủ các nước đã xây dựng các chương trình khởi nghiệp quốc gia nhằm

nuôi dưỡng các nhà khởi nghiệp trẻ bằng việc hỗ trợ tài chính, kỹ năng công nghệ để triển khai dự án kinh doanh mới (Jena, 2020).

Ở Việt Nam, Chính phủ đã thực hiện các chương trình hành động, đề án khởi nghiệp trẻ nhằm hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025 và tiếp sau, các diễn đàn về khởi nghiệp được tổ chức thường xuyên để trao đổi kinh nghiệm, kiến thức giữa sinh viên và các chuyên gia trong ngành. Sinh viên là thế hệ trẻ, có tiềm năng sáng tạo, khả năng nắm bắt công nghệ và xu hướng mới. Theo số liệu thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại đại đa số các trường đại học còn tồn tại một số hạn chế về mô hình tổ chức, nhận thức của sinh viên, giảng viên và nhà trường

chưa cao; hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của các bên liên quan chưa tốt, đặc biệt sự phối hợp giữa doanh nghiệp và nhà trường thiếu thông tin và cơ chế. Hành lang pháp lý cho quá trình khởi nghiệp dựa vào đổi mới sáng tạo chưa có đầy đủ.

Cho đến nay, đã có nhiều nghiên cứu, thảo luận về các yếu tố ảnh hưởng đến tinh thần khởi nghiệp của sinh viên, các nghiên cứu này đã làm rõ cơ sở lý luận về khởi nghiệp, chỉ ra các nhân tố ảnh hưởng đến tinh thần khởi nghiệp. Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến tinh thần khởi nghiệp sáng tạo của sinh viên, tuy nhiên các nghiên cứu lại xác định vấn đề một khác. Nghiên cứu của tác giả Lương Ngọc Minh (2019) đề cập đến 7 yếu tố ảnh hưởng đến tinh thần khởi nghiệp của sinh viên là: Kỳ vọng của bản thân, thái độ về khởi nghiệp, chuẩn mực niềm tin, cảm nhận về năng lực bản thân có thể khởi nghiệp, cảm nhận về tính khả thi, sự giáo dục, nguồn vốn cho khởi nghiệp. Về thực trạng, các nghiên cứu chỉ đánh giá được một bộ phận sinh viên ở một số trường đại học và một số khu vực mà chưa đánh giá đầy đủ thực trạng toàn bộ sinh viên cả nước. Việc nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến tinh thần khởi nghiệp sáng tạo của sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung sẽ giúp Nhà trường và các bộ phận quản lý xác định được các yếu tố cốt lõi để tăng cường các chương trình và hoạt động giúp sinh viên nâng cao tinh thần khởi nghiệp. Đồng thời giúp nhận diện và phân tích các yếu tố thúc đẩy hay cản trở tinh thần khởi nghiệp của sinh viên, từ đó có thể đề xuất giải pháp cải thiện môi trường khởi nghiệp tại nhà trường.

2. Cơ sở lý thuyết và mô hình nghiên cứu

2.1. Các quan điểm về khởi nghiệp

Khởi nghiệp, là một thuật ngữ chung bao hàm nhiều vấn đề và được định nghĩa bằng rất nhiều cách khác nhau. Định nghĩa khởi nghiệp theo từ điển Tiếng Việt được giải nghĩa là bắt đầu sự nghiệp. Thuật ngữ này trong tiếng Anh được gọi là Entrepreneurship (hay startup) có nguồn gốc từ tiếng Pháp "Entreprendre" với ý nghĩa là sự đảm đương. Định nghĩa khởi nghiệp đã thay đổi theo thời gian với cách tư duy của các nhà nghiên cứu khác nhau.

Theo Ủy ban cộng đồng Châu Âu (2003), Khởi nghiệp hay tự làm chủ doanh nghiệp là "tư duy và quá trình tạo ra và phát triển hoạt động kinh tế bằng cách kết hợp sự chấp nhận rủi ro, sự sáng tạo và/hoặc sự cải tiến trong một tổ chức mới đang tồn tại".

Oviatt and McDougall (2005) thì cho rằng khởi nghiệp là sự khám phá, thực hiện, đánh giá và khai thác những cơ hội để tạo nên những sản phẩm và dịch vụ trong tương lai.

2.2. Quan điểm về tinh thần khởi nghiệp sáng tạo

Theo tạp chí World Economic Forum (2016): Tinh thần khởi nghiệp không chỉ là việc khởi tạo doanh nghiệp mà còn là khả năng đổi mới, thích ứng và tạo ra giải pháp cho những vấn đề kinh tế và xã hội. Theo Hisrich, Peters & Shepherd (2005), tinh thần khởi nghiệp là quá trình tạo ra một thứ gì đó mới mẻ và có giá trị, đòi hỏi sự nỗ lực lớn lao và chấp nhận rủi ro để đổi lấy phần thưởng tài chính và cá nhân. Theo Hiệp hội Doanh nhân Hoa Kỳ (SBA, 2004), tinh thần khởi nghiệp là quá trình khởi tạo, quản lý và phát triển một doanh nghiệp để đạt được lợi nhuận và giá trị lâu dài.

Theo intracom.com.vn, tinh thần khởi nghiệp là sự chủ động, can đảm, sáng tạo, kiên nhẫn, khát vọng thành công và sẵn lòng đối mặt với thử thách. Luôn mang trong mình hoài bão vượt qua số phận với tinh thần đổi mới sáng tạo và chấp nhận các rủi ro trong kinh doanh.

Tinh thần khởi nghiệp của sinh viên được hiểu là sự không ngừng chủ động tìm kiếm, nhận dạng, tận dụng và khai thác tốt các cơ hội để bắt đầu tạo lập một doanh nghiệp, thường bắt nguồn từ việc họ nhận ra cơ hội, tận dụng các nguồn lực có sẵn và sự hỗ trợ của môi trường (vốn, đào tạo...) để tạo lập doanh nghiệp của riêng mình ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường.

2.3. Mô hình nghiên cứu

Trên thế giới đã xuất hiện nhiều công trình nghiên cứu về khởi nghiệp và khởi nghiệp sáng tạo và chủ yếu được tiếp cận theo các hướng nghiên cứu, như:

Hướng nghiên cứu về độ tuổi tác động đến tinh thần khởi nghiệp: Tiêu biểu cho nghiên cứu theo

hướng này là các tác giả như Blanch Flower and Oswald (1998), Walstad và Kourilsky (1999), Greene (2005), các nghiên cứu đều có điểm chung khi cho thấy, lực lượng trẻ có đặc điểm nổi trội về nhiệt huyết và tính sáng tạo và luôn có xu hướng sẵn sàng gây dựng một sự nghiệp cho riêng mình. Tuy nhiên các nghiên cứu này có một số hạn chế, đó là: Tập trung chủ yếu tại các quốc gia có nền kinh tế thị trường phát triển - nơi mà người ta khuyến khích con người làm giàu từ rất sớm, với các yếu tố môi trường kinh doanh thuận lợi cho phát triển doanh nghiệp.

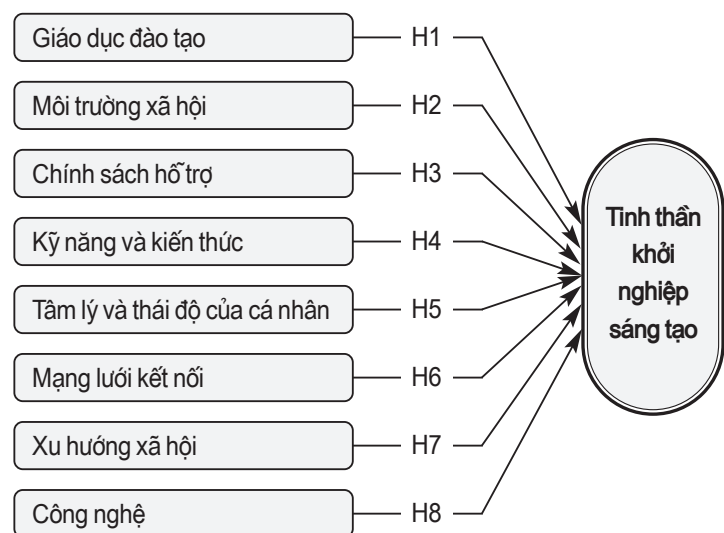
Hướng nghiên cứu về yếu tố đào tạo đại học với tinh thần khởi nghiệp: Tiêu biểu là các nghiên cứu của Autio & Keeley (1997), Landstrom (2005), Gnyawali & Fogel (1994), Robinson và cộng sự (1994), Aronsson (2004), Rotefoss và cộng sự (2005), Hynes và cộng sự (2007), các nghiên cứu này ủng hộ quan điểm giáo dục và đào tạo là một trong những nhân tố quan trọng nhất trong phát triển con người và nguồn lực con người.

Hướng nghiên cứu về yếu tố truyền cảm hứng khởi nghiệp: Tiêu biểu cho hướng nghiên cứu này là của Souitaris và cộng sự (2007) cho rằng, truyền cảm hứng khởi nghiệp tạo ra xúc cảm về một phong cách sống, tình yêu với nghề doanh nhân, làm gia tăng tiềm năng khởi nghiệp của sinh viên đại học. Đồng quan điểm đó, Jens Uwe Martens (1998) cho biết, để thay đổi hành vi của một cá nhân, việc cung cấp kiến thức cho họ là chưa đủ mà phải thay đổi thái độ, suy nghĩ, cảm xúc của họ. Hay Florin và cộng sự (2007) cũng cho thấy, nhiệm vụ trọng tâm của các trường đại học nói chung và các chương trình đào tạo khởi nghiệp nói riêng là tạo ra một thái độ tích cực về khởi nghiệp và làm chủ doanh nghiệp qua việc truyền bá tư tưởng, giáo dục ý thức. Gnyawali and Fogel (1994) cũng đã chỉ ra sự ưa thích nghề nghiệp của sinh viên dễ bị tác động bởi các yếu tố môi trường đại học. Theo Autio (1997), môi trường nhận thức là nhân tố ảnh hưởng mạnh nhất tới thái độ của sinh viên về khởi nghiệp hơn các

hỗ trợ về nguồn lực và thể chế. Alsos và cộng sự (1998), Krueger và cộng sự (2000) cho rằng nguồn cảm hứng, sự đam mê kinh doanh có ảnh hưởng lớn đến việc quyết định tự mình khởi sự kinh doanh và là một phần tạo nên sự thành công trong kinh doanh. Kolvereid và cộng sự (2006) phát hiện ra người có cảm hứng khởi nghiệp có ý định khởi nghiệp cao hơn người có cảm nhận rủi ro khi khởi nghiệp.

Dựa trên những lý luận trình bày ở trên cùng với sự tham vấn của các chuyên gia, giảng viên tại trường, tác giả đưa ra mô hình nghiên cứu có dạng như Hình 1.

Hình 1: Mô hình nghiên cứu đề xuất



Giả thuyết (H1): Giáo dục đào tạo có mối tương quan cùng chiều với tinh thần khởi nghiệp.

Giả thuyết (H2): Môi trường xã hội có mối tương quan cùng chiều với tinh thần khởi nghiệp.

Giả thuyết (H3): Chính sách hỗ trợ có mối tương quan cùng chiều với tinh thần khởi nghiệp.

Giả thuyết (H4): Kỹ năng và kiến thức có mối tương quan cùng chiều với tinh thần khởi nghiệp.

Giả thuyết (H5): Tâm lý và thái độ của cá nhân có mối tương quan cùng chiều với tinh thần khởi nghiệp.

Giả thuyết (H6): Mạng lưới kết nối có mối tương quan cùng chiều với tinh thần khởi nghiệp.

Giả thuyết (H7): Xu hướng xã hội có mối tương quan cùng chiều với tinh thần khởi nghiệp.

Giả thuyết (H8): Công nghệ có mối tương quan cùng chiều với tinh thần khởi nghiệp.

Căn cứ vào mô hình và các giả thuyết nghiên cứu, tác giả tiến hành khái quát mô hình hồi quy tuyến tính mô tả mối quan hệ giữa các biến độc lập và biến phụ thuộc có dạng như sau:

$$Y = \beta_0 + \beta_1 * X_1 + \beta_2 * X_2 + \beta_3 * X_3 + \beta_4 * X_4 + \beta_5 * X_5 + \beta_6 * X_6 + \beta_7 * X_7 + \beta_8 * X_8 + e_i$$

Trong đó:

- Y: là biến phụ thuộc, biểu diễn Tinh thần khởi nghiệp của sinh viên

- Xi (i=1-> 8): các biến giải thích (các yếu tố ảnh hưởng đến tinh thần khởi nghiệp của sinh viên trường đại học công nghiệp Việt -Hung).

(Trong đó: X1: Yếu tố về giáo dục đào tạo; X2: Yếu tố môi trường xã hội; X3: Chính sách hỗ trợ; X4: Kỹ năng và kiến thức; X5: Tâm lý và thái độ cá nhân; X6: Mạng lưới kết nối; X7: Xu hướng thị trường; X8: Yếu tố công nghệ);

-β I (i = 1->7): là các hệ số của mô hình hồi quy riêng; β0: là hệ số chặn của mô hình

- e_i: phần dư

3. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện nghiên cứu này, tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng:

Nghiên cứu định tính

Thông qua tham khảo các tài liệu nghiên cứu và tham vấn chuyên gia, tác giả xây dựng bảng câu hỏi sơ bộ và thực hiện phỏng vấn thử trước 50 sinh viên đang học tại khoa Quản trị Ngân hàng của Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung nhằm tìm hiểu, khám phá, điều chỉnh và bổ sung các biến quan sát đồng thời nhằm kiểm tra mức độ rõ ràng của từ ngữ, khả năng diễn đạt hay sự trùng lặp nội dung nếu có của các phát biểu trong thang đo để có sự điều chỉnh phù hợp. Kết quả nghiên cứu định tính là cơ sở xây dựng bảng câu hỏi phỏng vấn chính thức.

Nghiên cứu định lượng

Nghiên cứu thực hiện khảo sát với tổng số 360 sinh viên các khoa thuộc các ngành khác nhau đang học tại Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung, kết quả thu được 380 phiếu trả lời (link google form). Sau khi kiểm tra, làm sạch dữ liệu có 20 phiếu khảo sát không đạt yêu cầu do có nhiều câu trả lời giống nhau nên loại bỏ, kết quả còn lại 360 phiếu hợp lệ sử dụng để phân tích số liệu. Tiến hành phân tích bằng phần mềm SPSS 20.0.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Phân tích nhân tố EFA thang đo các yếu tố ảnh hưởng đến tinh thần khởi nghiệp sáng tạo của sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung

Thang đo các yếu tố ảnh hưởng đến tinh thần khởi nghiệp sáng tạo của sinh viên

Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung gồm 8 biến độc lập với 24 biến quan sát. Sau khi thang đo được kiểm định bằng công cụ hệ số tin cậy Cronbach's Alpha, thì không có biến nào bị loại nên tác giả đưa hết 24 biến quan sát vào phân tích yếu tố khám phá (EFA). Kết quả phân tích nhân tố EFA thể hiện qua Bảng 1.

Bảng 1. Bảng kiểm định KMO về tính phù hợp của việc lấy mẫu KMO and Bartlett's Test

Kiểm định Kaiser-Meyer-Olkin (KMO) về sự thích hợp của mẫu		.961
Kiểm định Bartlett's về cấu hình của mẫu	Approx. Chi-Square (Chi bình phương)	12219.924
	Df	276
	Sig.	.000

Nguồn: Số liệu khảo sát sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung, 2025

Hệ số KMO = 0.961 (0,5 < KMO <1) chứng tỏ phân tích yếu tố cho việc nhóm các biến này lại với nhau là phù hợp. Thống kê Chi-Square của kiểm định Bartlett's đạt giá trị 12.219,924 với mức ý nghĩa Sig. = 0,000 cho thấy các biến quan sát có tương quan với nhau xét trên phạm vi tổng thể.

Bảng 2 cho thấy, Sau khi phân tích yếu tố khám phá EFA, tác giả tiến hành kiểm định lại sự phù hợp của thang đo bằng hệ số tin cậy Cronbach's Alpha. Kết quả phân tích EFA đã trình bày rõ ở bảng 2.19 cho thấy, các biến quan sát sau khi phân tích độ tin cậy Cronbach's Alpha xong được đưa vào phân tích EFA thì các biến quan sát đó vẫn được xếp vào cùng yếu tố như ban đầu mà nhóm tác giả đề xuất, không bị xáo trộn các biến.

Căn cứ vào kết quả phân tích EFA, ta rút ra được 8 yếu tố với 24 biến quan sát. Sau đó, các yếu tố được giải thích và đặt lại tên cho phù hợp. Việc đặt

Bảng 2. Bảng tổng hợp các yếu tố sau khi phân tích EFA

STT	Mã hóa	Biến quan sát		Đặt tên yếu tố
		Tiêu chí	Hệ số tải	
1	GDĐT1	Chương trình giảng dạy tại Nhà trường có khuyến khích sự sáng tạo và đổi mới cho sinh viên	0,788	Yếu tố giáo dục và đào tạo
2	GDĐT2	Sinh viên được trang bị kiến thức thông qua các khóa học đào tạo về khởi nghiệp sáng tạo	0,760	
3	GDĐT3	Các hoạt động ngoại khóa liên quan đến khởi nghiệp giúp sinh viên phát triển các kỹ năng cần thiết	0.751	
4	MTXH1	Gia đình bạn ủng hộ bạn trong việc khởi nghiệp	.814	Môi trường xã hội
5	MTXH2	Bạn bè của bạn cũng có tinh thần khởi nghiệp và sáng tạo	.889	
6	MTXH3	Cộng đồng xung quanh bạn có nhiều cơ hội để phát triển ý tưởng khởi nghiệp	.817	
7	CSHT1	Chương trình hỗ trợ khởi nghiệp của nhà trường	.830	Chính sách hỗ trợ
8	CSHT2	Các quỹ hỗ trợ khởi nghiệp giúp bạn cảm thấy tự tin hơn trong việc bắt đầu dự án	.888	
9	CSHT3	Giải thưởng từ các cuộc thi khởi nghiệp do trường tổ chức	.681	
10	KNKT1	Bạn tự tin vào khả năng lãnh đạo và quản lý dự án khởi nghiệp	.797	Kỹ năng và kiến thức
11	KNKT2	Kỹ năng giải quyết vấn đề của bạn đủ tốt để đối mặt với thách thức trong khởi nghiệp	.691	
12	KNKT3	Bạn có kiến thức về thị trường và ngành nghề mà bạn muốn khởi nghiệp	.767	
13	TLTĐ1	Bạn sẵn sàng chấp nhận rủi ro để theo đuổi ý tưởng khởi nghiệp	.721	Tâm lý và Thái độ
14	TLTĐ2	Bạn có đam mê với ý tưởng khởi nghiệp của mình	.752	
15	TLTĐ3	Bạn có khả năng kiên trì theo đuổi dự án mặc dù gặp khó khăn	.734	
16	MLKN1	Bạn có mối quan hệ với các doanh nhân hoặc chuyên gia trong ngành	.748	Mạng lưới kết nối
17	MLKN2	Các mối quan hệ này giúp bạn tìm kiếm cơ hội khởi nghiệp	.707	
18	MLKN3	Bạn tham gia vào các sự kiện kết nối doanh nhân thường xuyên	.765	
19	XHTT1	Bạn có khả năng nhận diện các xu hướng mới trong thị trường	.865	Xu hướng thị trường
20	XHTT2	Nhu cầu thị trường thay đổi tạo cơ hội cho bạn phát triển ý tưởng	.801	
21	XHTT3	Bạn cảm thấy thị trường hiện tại có nhiều cơ hội cho các doanh nhân trẻ	.765	
22	CN1	Sự phát triển mạnh mẽ của các nền tảng trực tuyến giúp bạn hình thành ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo	0,796	Công nghệ
23	CN2	Các ứng dụng công nghệ mang lại nhiều tiện ích	0,690	
24	CN3	Các sản phẩm mới ngày càng được tạo ra nhiều giúp bạn nhận diện được các cơ hội kinh doanh	0,756	

Nguồn: Số liệu khảo sát

tên và giải thích các yếu tố dựa trên cơ sở nhận ra các biến quan sát có hệ số tải yếu tố (factor loading) lớn nằm trong cùng một yếu tố.

4.2. Phân tích hồi quy

Trước khi phân tích hồi quy, tác giả tiến hành phân tích tương quan Pearson kiểm tra mối tương quan tuyến tính giữa biến phụ thuộc với các biến độc lập, vì điều kiện để hồi quy là trước nhất phải tương quan. Ngoài ra, cũng cần nhận diện vấn đề đa cộng tuyến khi các biến độc lập có tương quan mạnh với nhau. Kết quả hồi quy thể hiện qua Bảng 3.

Với kết quả trình bày ở Bảng 2, tất cả các biến đều có ý nghĩa thống kê các giá trị Sig. = 0,000 (< 0,05). Như vậy, có 8 yếu tố ảnh hưởng đến tinh thần khởi nghiệp sáng tạo của sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung theo hệ số hồi quy chuẩn hóa (Beta). So sánh giá trị của β' ta thấy: Yếu tố “Giáo dục đào tạo” (GDĐT) là có ảnh hưởng lớn nhất đến tinh thần khởi nghiệp sáng tạo của sinh viên với $\beta'1 = 0,274$, yếu tố ảnh hưởng thứ hai là “Xu hướng thị trường” (XHTT) với $\beta'7 = 0,26$, yếu tố ảnh hưởng thứ ba là “Kỹ năng và kiến thức” (KNKT) với $\beta'4 = 0,202$, yếu tố ảnh hưởng thứ tư là

Bảng 3. Kết quả phân tích hồi quy của mô hình

Model		Hệ số chưa chuẩn hóa		Hệ số đã chuẩn hóa	T	Sig.
		B	Std. Error	Beta		
1	(Constant)	4.451	.208		21.374	.000
	GDĐT	.279	.107	.274	1.682	.004
	MTXH	.117	.111	.116	.155	.002
	CSHT	.128	.106	.127	.262	.003
	KNKT	.212	.127	.202	1.595	.001
	TLTĐ	.118	.126	.110	.141	.000
	MLKN	.161	.047	.144	1.286	.000
	XHTT	.266	.140	.260	.473	.000
	CN	.227	.122	.200	1.858	.000

Nguồn: Số liệu khảo sát

Căn cứ vào mục tiêu nghiên cứu tác giả chọn hệ số hồi quy chuẩn hóa (hệ số beta) để viết phương trình hồi quy. Vì phương trình hồi quy chuẩn hóa thì các biến độc lập được quy về cùng một đơn vị, tiện cho việc đánh giá và so sánh. Mặc khác, phương trình hồi quy chuẩn hóa mang ý nghĩa kinh tế nhiều hơn là toán học. Căn cứ vào phương trình hồi quy, sẽ cho thấy rằng yếu tố nào quan trọng, yếu tố nào ít quan trọng hơn để có những chiến lược hướng đi hợp lý và hệ số beta trong mô hình dùng để đánh giá mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến Tinh thần khởi nghiệp sáng tạo của sinh viên. Hệ số beta của yếu tố nào càng cao thì yếu tố đó có mức độ ảnh hưởng đến động lực khởi nghiệp càng lớn và ngược lại.

“Công nghệ” (CÔNGNGHE) với $\beta'8 = 0,20$, yếu tố ảnh hưởng thứ năm là “Mạng lưới kết nối” (MLKN) với $\beta'6 = 0,144$, yếu tố ảnh hưởng thứ sáu là “Chính sách hỗ trợ” (CSHT) với $\beta'3 = 0,127$, yếu tố ảnh hưởng thứ bảy là “Môi trường xã hội” (MTXH) với $\beta'2 = 0,116$ và cuối cùng là yếu tố “Tâm lý và thái độ” (TLTĐ) với $\beta'5 = 0,110$.

Từ kết quả trên, ta có mô hình kết quả phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến tinh thần khởi nghiệp sáng tạo của sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung cụ thể như sau:

$$Y = 4.451 + 0.274 GDĐT + 0.116 MTXH + 0.127 CSHT + 0.202 KNKT + 0.110 TLTĐ + 0.144 MLKN + 0.260 XHTT + 0.200 CONGNGHE$$

Sau khi xem xét sự vi phạm các giả thiết mô hình hồi quy tuyến tính được xây dựng theo phương trình trên không vi phạm các giả định cần thiết trong hồi quy tuyến tính. Do đó dựa trên kết quả phân tích hồi quy, tác giả kết luận, các giả thuyết H1, H2, H3, H4, H5, H6, H7, H8 được chấp nhận với mức ý nghĩa thống kê 5% và mối quan hệ giữa từng yếu tố với “Tinh thần khởi nghiệp sáng tạo” là mối quan hệ tỷ lệ thuận.

5. Kết luận và hàm ý quản trị

Nghiên cứu đã làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của vấn đề. Kết quả thực hiện đã phân tích đánh giá được 8 yếu tố ảnh hưởng thuận chiều đến tinh thần khởi nghiệp sáng tạo của sinh viên Trường Đại học Công nghệ Việt - Hưng đó là: (1) Giáo dục đào tạo, (2) Môi trường xã hội, (3) Chính sách hỗ trợ, (4) Kỹ năng và kiến thức, (5) Tâm lý và thái độ, (6) Mạng lưới kết nối, (7) Xu hướng thị trường, (8) Công nghệ. Để thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp sáng tạo của sinh viên nhà trường cần phải chú trọng các yếu tố này. Dựa vào kết quả nghiên cứu tác giả đề xuất 7 hàm ý quản trị sau:

Một là, thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp sáng tạo thông qua việc nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo về khởi nghiệp: Dựa vào hệ số Beta của kết quả hồi quy mô hình cho thấy, Giáo dục đào tạo là yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất đến tinh thần khởi nghiệp sáng tạo của sinh viên nhà trường ($\text{Beta} = 0,274$). Nhà trường phải thực sự xem giảng dạy là hoạt động chủ đạo nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng và thái độ để nâng cao hoạt động khởi nghiệp trong sinh viên, từ đó, cần thiết kế chương trình giảng dạy gắn liền với thực tiễn đồng thời nâng cao thực hành và ứng dụng tại doanh nghiệp.

Hai là, thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp sáng tạo thông qua việc xây dựng môi trường và hệ sinh thái khởi nghiệp: Kết quả hồi quy của mô hình cho thấy, môi trường xã hội có ảnh hưởng đáng kể đến tinh thần khởi nghiệp sáng tạo của sinh viên ($\text{Beta} = 0,116$). Vì vậy, để thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp sáng tạo cho sinh viên cần: Kết nối với cộng đồng doanh nghiệp và xã hội; Tổ chức các hội nghị đối thoại doanh nghiệp; tăng cường thực tập thực tế cho sinh viên.

Ba là, thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp sáng tạo

thông qua việc cải thiện chính sách hỗ trợ khởi nghiệp cho sinh viên: Kết quả hồi quy cho thấy, chính sách hỗ trợ có ảnh hưởng đến tinh thần khởi nghiệp sáng tạo của sinh viên với hệ số $\text{Beta} = 0,127$. Vì vậy, cần nhiều hơn nữa các quỹ hỗ trợ, tài trợ cho các dự án khởi nghiệp để thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp sáng tạo của sinh viên. Cụ thể: Triển khai các chương trình hỗ trợ tài chính: Nhà trường đã thành lập quỹ khởi nghiệp sáng tạo để chi cho các dự án, ý tưởng khởi nghiệp của sinh viên, tuy nhiên số tiền chi cho các hoạt động khởi nghiệp còn ít, chưa khuyến khích động viên được tinh thần khởi nghiệp của sinh viên nhà trường. Vì vậy Nhà trường cần huy động hơn nữa từ các nhà tài trợ, các nguồn vốn vay ưu đãi để có thêm nguồn tài trợ cho các chương trình sinh viên khởi nghiệp. Đồng thời Hỗ trợ hành lang pháp lý và chính sách: Các cơ quan quản lý nên đơn giản hóa quy trình đăng ký doanh nghiệp, đặc biệt đối với các doanh nghiệp khởi nghiệp của sinh viên, để tạo thuận lợi cho các dự án khởi nghiệp mới được ra đời và phát triển.

Bốn là, thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp sáng tạo thông qua việc tăng cường kỹ năng và kiến thức khởi nghiệp cho sinh viên: Kỹ năng và kiến thức là yếu tố có ảnh hưởng lớn thứ 3, sau yếu tố giáo dục đào tạo và xu hướng thị trường ($\text{Hệ số Beta} = 0,202$), nên việc tăng cường kỹ năng và kiến thức khởi nghiệp cho sinh viên cũng hết sức quan trọng, góp phần vào việc nâng cao tinh thần khởi nghiệp sáng tạo cho sinh viên.

Năm là, thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp sáng tạo thông qua việc tăng cường kết nối và hỗ trợ mạng lưới khởi nghiệp: Mạng lưới kết nối là yếu tố ảnh hưởng thứ năm đến tinh thần khởi nghiệp sáng tạo của sinh viên, với hệ số $\text{Beta} = 0,144$ từ kết quả hồi quy cho thấy, khi mạng lưới kết nối thay đổi 1% sẽ làm cho tinh thần khởi nghiệp sáng tạo thay đổi 1,44%. Vì vậy nhà trường và đội ngũ giảng viên, sinh viên cần tăng cường kết nối và hỗ trợ mạng lưới cho sinh viên khởi nghiệp, như: phát triển nền tảng trực tuyến cho sinh viên khởi nghiệp để sinh viên có thể chia sẻ ý tưởng, tìm kiếm đồng đội, hoặc gặp gỡ nhà đầu tư; Tổ chức giao lưu, trao đổi với các trường tại đại học tại Hà Nội về khởi nghiệp sinh viên (trước tiên là các trường trực thuộc Bộ

Công Thương) và hợp tác với các vườn ươm khởi nghiệp trong nước để giúp sinh viên học hỏi và tiếp thu thêm nhiều kinh nghiệm từ các môi trường khởi nghiệp tiên tiến hiện nay.

Sáu là, thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp sáng tạo thông qua việc nâng cao năng lực nắm bắt và vận dụng xu hướng thị trường trong khởi nghiệp: Với kết quả thực hiện hồi quy của mô hình cho thấy, xu hướng thị trường có hệ số $Beta=0,26$ điều này cho thấy sự thay đổi của xu hướng thị trường có tác động rất lớn đến tinh thần khởi nghiệp sáng tạo của sinh viên, nhưng việc phân tích, đánh giá, nhận định được xu hướng thị trường là điều rất khó khăn, không phải ai cũng có thể dự đoán được. Vì vậy, Nhà trường cần giúp cho sinh viên nâng cao nhận thức về vấn đề này bằng cách: Tổ chức các chương trình đào tạo và hội thảo về phân tích thị trường; Đưa vào giảng dạy một số học phần về phân tích dữ liệu cho sinh viên các ngành.

Bảy là, tăng cường ứng dụng công nghệ trong hoạt động khởi nghiệp của sinh viên: Kết quả hồi

quy $Beta = 0,20$ cho biết mức độ tác động của yếu tố công nghệ đến tinh thần khởi nghiệp sáng tạo của sinh viên là tương đối rõ rệt. Vì vậy, cần tăng cường ứng dụng công nghệ vào các dự án khởi nghiệp của sinh viên bằng cách: Nhà trường phối hợp với các khoa Công nghệ thông tin, Điện tử viễn thông mở các khóa đào tạo ngắn hạn: “Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong marketing”, “Thiết kế website/ứng dụng thương mại điện tử cơ bản”, “Khai thác mạng xã hội để phát triển thương hiệu cá nhân và sản phẩm khởi nghiệp” tạo website bán hàng thử nghiệm, sử dụng ChatGPT/Canva để thiết kế chiến dịch quảng cáo, áp dụng phân tích dữ liệu từ Google Trends, Facebook Audience Insights. Trang bị không gian với máy tính, phần mềm chuyên dụng, máy in 3D, công cụ lập trình để sinh viên có thể thử nghiệm ý tưởng công nghệ, tích hợp công nghệ vào các cuộc thi ý tưởng khởi nghiệp của sinh viên. yêu cầu sinh viên áp dụng ít nhất một yếu tố công nghệ trong dự án (website, app, chatbot, AI marketing, dữ liệu lớn...) ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Lê Anh Đức (2021), “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của sinh viên các trường đại học tại Việt Nam”- Tạp chí Công Thương, số 21, tháng 9. Truy cập tại: <https://tapchicongthuong.vn/khoi-nghiep-doi-moi-sang-cao-cua-sinh-vien-cac-truong-dai-hoc-tai-viet-nam-84427.htm>

Trần Thị Ngọc Lan (2018), Xây dựng giải pháp hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp tại Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường. Thành phố Hồ Chí Minh.

Lương Ngọc Minh (2019), Nghiên cứu những nhân tố ảnh hưởng đến tinh thần khởi nghiệp của sinh viên trên địa bàn Hà Nội. Luận án tiến sĩ, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008), Phân tích dữ liệu với SPSS, NXB Hồng Đức.

Nguyễn Thị Yến, Trần Trọng Nghĩa, Nguyễn Quang Phú, Nguyễn Thị Ngọc Tài, 2011. Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp kinh doanh của sinh viên Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Thư viện đề tài Nghiên cứu Khoa học Euréka.

Phan Anh Tú và Nguyễn Thanh Sơn (2015), Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi sự doanh nghiệp của sinh viên kinh tế đã tốt nghiệp trên địa bàn TP. Cần Thơ, Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ, số 40.

Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung (2024). Quy định về quản lý và sử dụng quỹ hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp tại Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung.

Abdullah Azhar, Anjum Javaid, Mohsin Rehman, Asma Hyder, 2010.

Entrepreneurial Intentions among Business Students in Pakistan. Journal of Business Systems, Governance and Ethics, Vol. 5, No. 2.

Ahmed I., Nawaz.M.M, Ahmad., 2010. Determinants of Students'

Entrepreneurial Career Intentions: Evidence from Business Graduates.

European Journal of Social Sciences, Vol. 15, No. 2

Ajzen I. (1987), Attitudes, traits and actions: dispositional prediction of behavior in personality and social psychology, *Advances in Experimental Social Psychology*, 20, 1-63.

Ajzen, I. (1991), The theory of planned behavior, *Organizational Behavior and Human Decision Processes*, 50(2), 179-211.

Shapero, A., and Sokol, L. (1982), The Social Dimensions of Entrepreneurship., In C.A. Kent, D.L. Sexton, & K.H. Vesper (Eds.), *Encyclopedia of Entrepreneurship*. Englewood Cliffs, NJ: Prentice-Hall, 72-90.

Vuong, Q. H., Nguyen, M. H. (2024). Further on informational quanta, interactions, and entropy under the granular view of value formation. <https://books.google.com/books/about?id=vy4ZEQAAQBAJ>.

Ngày nhận bài: 5/12/2025

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 20/12/2025

Ngày chấp nhận đăng bài: 5/01/2026

FACTORS INFLUENCING THE ENTREPRENEURIAL SPIRIT OF STUDENTS AT THE VIET - HUNG UNIVERSITY OF INDUSTRY

● **NGUYEN VAN MINH¹**

● **NGUYEN TRONG KHOA¹**

¹Faculty of Management and Banking,
Viet - Hung Industrial University

ABSTRACT:

This study aims to identify and clarify the factors influencing the entrepreneurial spirit of students at the Viet - Hung University of Industry. Based on a survey of 360 undergraduate students, the findings reveal eight key determinants: (1) education and training, (2) social environment, (3) support policies, (4) skills and knowledge, (5) individual psychology and attitudes, (6) networking, (7) social trends, and (8) technology. These factors are measured through 26 observed variables, alongside five individual student characteristics - gender, major, year of study, academic performance, and prior experience. Drawing on the empirical results, the study proposes practical implications to foster and strengthen entrepreneurial spirit among students at the Viet - Hung University of Industry.

Keywords: entrepreneurship, creativity, promoting entrepreneurship, student entrepreneurship.